

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Bích Diệp;

Bà Đặng Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nông Văn M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05-9-1973, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1952; có vợ là Lộc Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số: 55/2017/HSST Ngày 26-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo, 20 tháng thử thách về tội Đánh bạc; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thương mại số: 07/QĐ-XPHC ngày 21-4-2010 của Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo về vi phạm hành chính Vận chuyển gia cầm Trung Quốc nhập lậu, phạt 400.000 đồng, bị cáo đã thi hành; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-5-2020 đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lộc Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nông Văn T, sinh năm 1986; có mặt.
2. Chị Nông Thị H, sinh năm 1977; vắng mặt.
3. Chị Vương Thị X, sinh năm 1976; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm Nông Thị H và Vương Thị X đã bàn nhau để tìm người đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Do có quen biết với Nông Văn M. Vương Thị X có xin số điện thoại của Nông Văn M. Khi về nhà Vương Thị X đã cho Nông Thị H số điện thoại của Nông Văn M và bảo Nông Thị H liên lạc hỏi Nông Văn M về việc xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Sau đó Nông Thị H gọi điện cho Nông Văn M trao đổi và đặt vấn đề để Nông Văn M đưa hai chị em xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, được Nông Văn M đồng ý. Nông Văn M gọi điện đến số điện thoại 18878064017 cho một người đàn ông Trung Quốc tên A G (là người quen biết từ trước nhưng không biết địa chỉ cụ thể) hỏi về việc đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, thì A G cho biết chưa đi được do đang có dịch Covid-19. Sau đó Nông Văn M đi vào khu vực Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có gặp một người đàn ông tên E (không biết địa chỉ cụ thể), E cho Nông Văn M biết E là người chuyên đưa dẫn người qua biên giới trái phép và E cho Nông Văn M số điện thoại 0379.916.880 của E để Nông Văn M liên lạc khi cần.

Ngày 30-4-2020 Nông Thị H tiếp tục gọi điện hỏi Nông Văn M việc đi Trung Quốc. Nông Văn M đã gọi điện cho A G và được A G cho biết hiện nay đã đi được, chi phí từ biên giới Trung Quốc đến Nam Ninh (Trung Quốc) là 1.450NDT/người. Sau đó Nông Văn M gọi điện thông báo cho Nông Thị H biết hiện đã đi được, đồng thời Nông Văn M gọi điện cho E để thuê E đón và đưa Nông Thị H, Vương Thị X xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 150NDT/người. Đến trưa ngày 01-5-2020 Nông Văn M thông báo lại cho Nông Thị H tổng chi phí đi Trung Quốc là 1.800NDT/người và dặn Nông Thị H cứ ở nhà sẽ có người tới đón. Sau đó Nông Văn M gọi điện cho Nông Văn T (em trai Nông Văn M) để thuê Nông Văn T chạy xe ôm tới nhà mẹ đẻ Nông Thị H (ở cùng thôn với Toàn) đón và đưa Nông Thị H, Vương Thị X lên Thôn N, xã T, huyện L với giá 150.000đ/người, Nông Văn T đồng ý. Nông Văn M không cho Nông Văn T biết việc đưa Nông Thị H, Vương Thị X xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc mà chỉ bảo đưa họ lên Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người liên lạc để đón Nông Thị H và Vương Thị X, tiền xe Nông Văn M sẽ trả sau.

Khoảng 20 giờ ngày 01-5-2020 Nông Văn T đi xe máy đến đón Nông Thị H, Vương Thị X để đưa cả hai đến khu vực Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi lên xe Nông Thị H có gọi điện thoại cho Nông Văn M nói là khi nào tới Trung Quốc sẽ trả tiền cho Nông Văn M thông qua tài khoản Wechat. Nông Văn M bảo Nông Thị H cứ trả tiền cho người đón ở Trung Quốc, rồi họ sẽ

đưa lại tiền cho Nông Văn M sau. Trên đường đi thì Nông Văn T có nhận được điện thoại từ số máy 0379.916.880, Nông Văn T không biết là ai, người này hỏi Nông Văn T có phải chở khách cho Nông Văn M không, Nông Văn T bảo phải. Người này bảo Nông Văn T đưa người vào thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón. Khi Nông Văn T chở Nông Thị H và Vương Thị X đến khu vực thôn B thì có 02 người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) đứng cạnh đường ra hiệu dừng xe, Nông Văn T dừng xe thì biết được là người đón Nông Thị H và Vương Thị X. Sau đó Nông Văn T đi xe về nhà. Nông Thị H và Vương Thị X sau khi xuống xe cùng 2 người đàn ông đi được khoảng 200m thì có 02 người đàn ông khác (không rõ tên, địa chỉ) đón họ rồi tiếp tục dẫn đi theo đường mòn lên đồi thuộc Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Đi được khoảng 300m thì 02 người đàn ông bảo Nông Thị H, Vương Thị X ngồi chờ lúc nào đi được sẽ gọi. Khi hai người chờ đến khoảng 14 giờ ngày 02-5-2020 Do không thấy có người đón, Nông Thị H, Vương Thị X quay lại chân đồi thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Chi Lăng phát hiện yêu cầu về trụ sở để làm rõ sự việc.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Nông Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 fw màu hồng trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor 10 màu đen; thu giữ của Vương Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh. Ngày 05-6-2020 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu. Hiện còn tạm giữ của Nông Văn M 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 điện thoại di động Galaxy A7 màu vàng và 01 điện thoại di động Realme 3 màu xanh chưa xử lý.

Đối với người đàn ông tên A G là người Trung Quốc, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, làm rõ. Số điện thoại 18878064017 do A G sử dụng, qua xác minh với mạng Viễn thông, kết quả không xác định được mã vùng quốc gia.

Đối với người đàn ông tên E và những người tham gia đưa đón Nông Thị H, Vương Thị X để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra làm rõ. Số điện thoại 0379916880 do E sử dụng, qua xác minh đây là số thuê bao do Trần Văn Phong (sinh ngày 13-4-1983, trú tại: Xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn) đăng ký chủ thuê bao. Tuy nhiên, tiến hành xác minh tại xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thì không có ai tên là Trần Văn Phong, nên không có căn cứ để làm rõ.

Đối với Nông Văn T là người chạy xe ôm được Nông Văn M thuê đón Nông Thị H và Vương Xóm để đưa lên Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do Nông Văn T không biết việc Nông Văn M tổ chức xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nên không đề cập xử lý.

Đối với Nông Thị H, Vương Thị X là đối tượng liên hệ với Nông Văn M để Nông Văn M đứng ra tổ chức cho Nông Thị H, Vương Thị X xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do Nông Thị H, Vương Thị X đều chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tương tự nên không đề cập xử lý về hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số: 71/CT-VKS-P2 ngày 03 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn M về tội Tổ chức

cho người khác xuất cảnh trái phép, theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nông Văn M từ 15 đến 18 tháng tù; về xử lý vật chứng: Trả lại cho cháu Nông Ngọc Minh do bà Lộc Thị H là người đại diện hợp pháp 01 điện thoại di động Realme 3 màu xanh, cũ đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh thư nhân dân. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy A7 màu vàng cũ đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các biên bản lấy lời khai và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01-5-2020 Nông Văn M đã có hành vi tổ chức cho Nông Thị H, Vương Thị X xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tổng chi phí là 1.800NDT/người. Khoảng 14 giờ ngày 02-5-2020 khi Nông Thị H, Vương Thị X đang chờ ở khu vực chân đồi Nà Loọc, Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để vượt biên trái phép sang Trung Quốc thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Chi Lăng thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phát hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, đặc biệt là trong thời điểm phòng chống dịch bệnh Covid - 19 hiện nay. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng

lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo cần phải bị lên án và trừng trị trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[4] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo. Bị cáo có thân nhân xấu, đã có 01 tiền án ngày 26-12-2017 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, 20 tháng thử thách về tội Đánh bạc, hiện chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh về tài sản xét thấy bị cáo không có tài sản riêng; bị cáo chưa thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên A G là người Trung Quốc, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, làm rõ. Số điện thoại 18878064017 do A G sử dụng, qua xác minh với mạng Viễn thông, kết quả không xác định được mã vùng quốc gia. Đối với người đàn ông tên E và những người tham gia đưa đón Nông Thị H, Vương Thị X để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra làm rõ. Số điện thoại 0379916880 do E sử dụng, qua xác minh đây là số thuê bao do Trần Văn Phong (sinh ngày 13-4-1983, trú tại: Xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn) đăng ký chủ thuê bao. Tuy nhiên, tiến hành xác minh tại xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thì không có ai tên là Trần Văn Phong, nên không có căn cứ để làm rõ. Đối với Nông Văn T là người chạy xe ôm được Nông Văn M thuê đón Nông Thị H và Vương Xóm để đưa lên Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do Nông Văn T không biết việc Nông Văn M tổ chức xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nên không đề cập xử lý. Đối với Nông Thị H, Vương Thị X là đối tượng liên hệ với Nông Văn M để Nông Văn M đứng ra tổ chức cho Nông Thị H, Vương Thị X xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do Nông Thị H, Vương Thị X đều chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tương tự nên không đề cập xử lý về hình sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Xác nhận ngày 05-6-2020 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là Nông Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 fw màu hồng trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor 10 màu đen và

tra cho Vương Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh. Việc xử lý đồ vật, tài liệu nêu trên là hoàn toàn phù hợp với quy định, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với 01 Chứng minh thư nhân dân cần trả lại cho bị cáo Nông Văn M; 01 điện thoại di động Galaxy A7 màu vàng cũ đã qua sử dụng là vật liên quan đến phạm tội, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động Realme 3 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, là vật liên quan đến tội phạm nhưng chủ sở hữu không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử, chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 03-5-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho Nông Văn M 01 Chứng minh thư nhân dân số 080930639 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19-4-2012;

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy A7 màu vàng, cũ đã qua sử dụng, IMEI 1: 355758082367693/01. EMEI 2: 355759082367691/01, bên trong lắp sim Viettel số 0397472769;

Trả lại cho chị Lộc Thị H 01 điện thoại di động Realme 3 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, IMEI 1: 869566041404757; IMEI 2: 869566041404740, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0971331611.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo.....;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm